TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 5 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thủy;

2. Bà Võ Thị Tuyết Trinh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Thùy Trang, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1984 *(Có mặt)*.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Thùy T, sinh năm: 1991 *(Có mặt)*.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp – hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh và chị Lê Thị Thùy T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Anh chị không có

quen biết, tìm hiểu trước mà được mai mối và việc kết hôn là tự nguyện, không bị cưỡng ép hay lừa dối; thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Nhưng đến tháng 12/2016, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do chị T gây thương tích cho anh C với tỷ lệ 37%, chị T đã bị xử lý trách nhiệm hình sự. Anh chị ly thân từ tháng 12/2016 đến nay mà không hàn gắn tình cảm được; hiện nay, anh C không còn tình cảm với chị T nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Lê Bảo T, sinh ngày 14/8/2013. Hiện nay, cháu T đang sống với chị T tại ấp T, xã T, huyện T từ ngày vợ chồng ly thân đến nay. Về tài sản chung: anh và chị T tự nguyện thỏa thuận với nhau, không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Thùy T theo quy định. Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lê Bảo T, sinh ngày 14/8/2013 đến khi cháu T đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- *Tại bản khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp - hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Lê Thị Thùy T trình bày:* Chị thống nhất có đăng ký kết hôn với anh C vào ngày 12/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Trước khi kết hôn anh chị không có quen biết, tìm hiểu trước mà thông qua mai mối; việc kết hôn là tự nguyện, không bị cưỡng ép hay lừa dối. Sau khi kết hôn, chị và anh C chung sống hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do chị cho cô chồng mượn vàng cưới, đến khi đòi lại để sử dụng thì giữa chị và anh C xảy ra mâu thuẫn, anh C đánh chị; sau đó, anh C và chị thường xuyên mâu thuẫn với nhau, anh C thường nhậu về đánh chị. Từ khi ly thân từ tháng 12/2016 đến nay, chị và anh C không có hàn gắn tình cảm lại được. Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Lê Bảo T, sinh ngày 14/8/2013. Khi vợ chồng ly thân đến nay thì cháu T sống với chị tại ấp T, xã T. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị thống nhất ly hôn với anh C. Về con chung: chị không thống nhất giao con chung cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng mà chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T đến khi cháu T đủ 18 tuổi; Chị yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Về tài sản sản chung, nợ chung: Không có, nên không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nội dung tranh chấp giữa anh Nguyễn Văn C và chị Lê Thị Thùy T làm phát sinh "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" được quy định tại Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là đúng theo quy định pháp luật; về thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35, 36, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh C và chị T được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không bị cưỡng ép hoặc lừa dối và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay anh C yêu cầu ly hôn với chị T và chị T cũng thống nhất ly hôn với anh C; do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Thùy Trinh, là phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Lê Bảo T, đến khi cháu T đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị T không thống nhất yêu cầu của anh C; chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T đến khi cháu đủ 18 tuổi, và chị yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Xét thấy, hiện nay chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T từ ngày ly thân đến nay; chị T đã làm tròn nghĩa vụ nuôi dưỡng và cho cháu đến trường đi học đúng theo độ tuổi quy định. Chị T đang có thu nhập ổn định và có đủ các điều kiện để nuôi dưỡng cháu T. Mặt khác, cháu T đang dưới 7 tuổi nên nếu để cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng thì sẽ bảo đảm sự phát triển ổn định cho cháu T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T; giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Bảo T; không chấp nhận yêu cầu của anh C về việc yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T là phù hợp theo quy định của pháp luật. Xét việc chị T yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở và là phù hợp theo quy định pháp luật, được quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*".

[4] Về tài sản chung: Tuy anh C trình bày anh và chị T tự nguyện thỏa thuận với nhau, còn chị T cho rằng chị và anh C không có tài sản chung, nhưng cả anh C và chị T đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết; do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh C và chị T đều thống nhất hiện nay anh chị không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại anh chị, nên không có yêu cầu Tòa án giải quyết; do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh C và chị T. Về con chung: Giao cháu T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng; anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T theo quy định, mức cấp dưỡng bằng ½

mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước. Về tài sản chung và nợ chung: Anh C và chị T không có yêu cầu, do đó không đặt ra để xem xét giải quyết.

Anh C phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 36, Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Lê Thị Thùy T.

2. Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn C về việc yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Bảo T, sinh ngày 14/8/2013.

Chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Lê Thị Thùy T; giao cho chị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Bảo T, sinh ngày 14/8/2013 đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Buộc anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Lê Bảo T đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 22/5/2018; mức cấp dưỡng là ½ (Một phần hai) mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước vào từng thời điểm cấp dưỡng cho cháu T đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh C và chị T không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tổng cộng là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 02441 ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình; anh C còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Lê Thị Thùy T không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS H. Thanh Bình;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thành Triều